

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2018/DS-PT**

Ngày 22 - 01 - 2018

*“V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất và
lối đi qua bất động sản liền kề; yêu cầu
hủy quyết định cá biệt”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Ông Phạm Bá Sơn

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Trần Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2017/TLPT-DS ngày 22/11/2017 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và lối đi qua bất động sản liền kề; yêu cầu hủy quyết định cá biệt”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2017/DS-ST ngày 28 tháng 09 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐ-PT ngày 29/12/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1937.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1971 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lại Thị A, sinh năm 1960.

+ Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1985.

+ Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1988.

+ Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1995.

+ Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- *Người đại diện của bà A, ông S, ông P, bà T, bà N:* Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

+ Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Số 02, đường T, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Đại N, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện Q.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị B, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Q (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm ông Phạm Văn Quý là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngôi nhà của bà Đinh Thị Th (ở thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) gắn liền với đất và có đường đi vào nhà từ bao đời nay. Bà Đinh Thị Th được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất vào ngày 09/12/1997. Tuy nhiên, từ năm 2014 ông Nguyễn Thanh X đã có hành vi coi nói, xây dựng vật kiến trúc lấn chiếm con đường đi vào nhà và phân diện tích đất trước nhà, xâm hại quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Th đã được Nhà nước cấp. Việc tranh chấp giữa các đương sự đã được Ủy ban nhân dân xã H tiến hành hòa giải, nhưng không thành. Nay bà Đinh Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam buộc ông Nguyễn Thanh X chấm dứt hành vi lấn chiếm, giao trả lối đi có diện tích 91,5 m² và trả lại phần diện tích đất phía trước nhà bà có diện tích 57,9 m², buộc ông Nguyễn Thanh X tháo dỡ công trình kiến trúc đã xây dựng trên phần diện tích đất tranh chấp; hủy một phần Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn Thanh X vào ngày 09/12/1997 đối với thửa đất số 1031.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Thanh X là người bị kiện và đại diện theo ủy quyền của bà Lại Thị A, ông Nguyễn Hoàng S, ông Nguyễn Hoàng P, bà Nguyễn Thị Ánh T, bà Nguyễn Thị Ánh N trình bày: Gia đình ông có thửa đất một mặt tiếp giáp với Quốc lộ 1A, phần phía sau để trồng trọt và chăn nuôi nên có một con đường nhỏ để chăn dắt trâu bò. Sau khi ông không nuôi trâu, bò nữa thì để con đường cho hộ bà Đinh Thị Th dùng làm lối đi vào nhà bà. Trước đó, bà Th đi con đường nhỏ phía sau nhà tới trước. Sau khi Nhà nước cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho gia đình ông thì không thể hiện con đường, phần diện tích đất tranh chấp đều nằm trong Giấy chứng nhận QSD đất của gia đình ông. Do đó, ông không chấp nhận các nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Th. Tuy nhiên, về tình làng nghĩa xóm, ông đề nghị Tòa án xem xét tính hợp lý về QSD đất của cả hai bên, ông đồng ý mở lối đi cho bà Th ở cuối

thửa đất 1031, tự tháo dỡ vật kiến trúc và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản trình bày ý kiến số 455/UBND-NC ngày 24/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Q và tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị B là đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, trình bày: Năm 1997, thực hiện việc đo đạc và cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo Nghị định 64/NĐ - CP thì hộ ông Nguyễn Thanh X có đơn xin đăng ký QSD đất tại thửa đất 1031, tờ bản đồ số 02, diện tích 672 m², mục đích sử dụng: Đất ở + đất vườn, thời hạn sử dụng: Lâu dài (Tại tờ bản đồ số 02 thì thửa đất 1031 là thửa đất liền mạch, không có con đường cắt ngang để đi vào thửa đất của hộ bà Đinh Thị Th). Ủy ban nhân dân huyện Q cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho hộ ông Nguyễn Thanh X đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật đất đai. Do đó, bà Đinh Thị Th yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận QSD đất mà Ủy ban nhân dân huyện Q đã cấp cho hộ ông Nguyễn Thanh X là không có cơ sở.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2017/DS-ST ngày 28 tháng 09 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 254 Bộ luật dân sự 2015; Điều 203 Luật đất đai 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th về việc buộc ông Nguyễn Thanh X chấm dứt hành vi lấn chiếm, giao trả lối đi vào nhà bà Th có diện tích 91,5 m².

- Giao phần lối đi có diện tích 30,2 m² (Ký hiệu B) có tứ cận: Phía đông giáp đất ông Nguyễn Thanh X có độ dài 5,6 m, phía Tây giáp đất được giao cho bà Đinh Thị Th có độ dài 6,39 m, phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Thanh X có độ dài 4,27 m, phía Nam giáp đất ông Nguyễn H có độ dài 0,63 m và đất bà Đinh Thị Th có độ dài 5,21 m, cho hộ bà Đinh Thị Th quản lý, sử dụng.

- Mở lối đi từ đường bê tông vào nhà bà Đinh Thị Th cho hộ bà Đinh Thị Th quản lý, sử dụng ở phía cuối của thửa đất số 1031, có chiều rộng 5m, diện tích 62,5 m² (Ký hiệu D) có tứ cận: phía Đông giáp đất ông Nguyễn Thanh X có độ dài 13,03 m, phía Tây giáp ruộng nước có độ dài 11,97 m, phía Bắc giáp đường bê tông có độ dài 5,51 m, phía Nam giáp đất được giao cho bà Đinh Thị Th có độ dài 5,15 m.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th về việc buộc ông Nguyễn Thanh X trả lại diện tích đất phía trước nhà bà có diện tích 57,9 m²: Giao diện tích đất tranh chấp 57,9 m² (Ký hiệu C) có tứ cận: Phía Đông giáp đất bà Đinh Thị Th có độ dài 6,39 m, phía Tây giáp ruộng nước có độ dài 2,65 m, phía Bắc giáp lối đi và đất ông Nguyễn Thanh X có độ dài 12,7 m, phía Nam giáp đất bà Đinh Thị Th có độ dài 12,9m cho hộ bà Đinh Thị Th quản lý sử

dụng.

[3] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th về việc buộc ông Nguyễn Thanh X tháo dỡ các công trình đã xây dựng trên diện tích đất tranh chấp: Buộc ông Nguyễn Thanh X tháo dỡ các công trình đã xây dựng trên diện tích đất có diện tích 30,2 m² (Ký hiệu B), diện tích đất 57,9 m² (Ký hiệu C) và trên diện tích lối đi mới mở 62,5 m² (Ký hiệu D). Bao gồm các công trình sau: 1 hầm vệ sinh có bể tự hoại có diện tích 0,9 m², 04 đoạn tường rào xây gạch có độ dài tổng cộng 28,22 m (3,93m + 12,14m + 2,11m + 10,04m).

[4] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th về việc hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thanh X: Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00871/QSĐĐ/QP/QS của Ủy ban nhân dân huyện Q đã cấp cho hộ ông Nguyễn Thanh X vào ngày 09/12/1997 đối với phần lối đi mới mở có diện tích 62,5 m², phần lối đi cũ có diện tích 30,2 m², phần đất phía trước nhà bà Đinh Thị Th có diện tích 57,9 m², thuộc thửa đất 1031, tờ bản đồ số 02 xã Q1 (nay là xã H) huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Các phần Quyết định của bản án, từ [1] đến [4] có Sơ đồ vị trí đất, kèm theo.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định, định giá:

- Bà Đinh Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Đinh Thị Th 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Q, theo biên lai thu số 0022007 ngày 09/11/2015.

- Ông Nguyễn Thanh X phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi phí thẩm định, xem xét tại chỗ và định giá tài sản là 3.342.000 đ (Ba triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng) ông Nguyễn Thanh X đã nộp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2017 bà Đinh Thị Th kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị công nhận con đường đi vào nhà bà theo đúng hiện trạng kích thước vị trí đã tồn tại từ trước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án, bà Đinh Thị Th vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào đơn yêu cầu khởi kiện của đương sự và kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ Tòa án cấp sơ thẩm xác định diện tích đất tranh chấp của hai hộ bà Th và ông X là **149,4 m²**, bao gồm: Phần đất phía trước nhà bà Đinh Thị Th (Ký hiệu C) có diện tích 57,9 m². Phần lối đi từ đường bê tông vào nhà bà Đinh Thị Th có diện tích 91,5 m² được chia làm hai phần: Một phần (Ký hiệu A) có diện tích 61,3 m² và một phần (Ký hiệu B) có diện tích 30,2 m² là có căn cứ. Trong quá trình xác minh thu thập chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự thống nhất diện tích đất tranh chấp theo số liệu đo đạc thực tế nêu trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Đinh Thị Th về việc buộc ông Nguyễn Thanh X chấm dứt hành vi lấn chiếm, giao trả lối đi vào nhà bà Đinh Thị Th có diện tích 91,5 m² như hiện trạng gia đình bà sử dụng từ trước tới nay Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án những người làm chứng đều xác định *“Lối đi vào nhà bà Đinh Thị Th được hình thành trước đây với chiều rộng dưới 2m, sau đó được mở rộng như bây giờ”*. Tại Công văn số 117/CV-TNMT ngày 26/12/2014 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Q xác định: *“Kiểm tra trên bản đồ và hồ sơ địa chính đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định 64/NĐ-CP thì thửa đất 1031, diện tích 672 m² là thửa đất liền mạch, không có con đường cắt ngang thửa đất số 1031 để đi vào nhà bà Th. Hoặc có thể vào thời điểm cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho 02 hộ con đường trên đã được hình thành nhưng theo quy trình đo đạc lập hồ sơ địa chính tỷ lệ 1/2000 kích thước của con đường nhỏ hơn 2m là không thể thể hiện trên bản đồ. Trường hợp, nếu kích thước con đường lớn hơn 2m thì phải thể hiện trên bản đồ...”*. Tại Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 29/7/2015 của UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam xác định ... *“UBND xã H thống nhất phải có lối đi cho hộ bà Đinh Thị Th nhưng xác định vị trí như thế nào cho phù hợp với việc đi lại của hộ bà Đinh Thị Th cũng như việc quản lý, sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thanh X”*. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định lối đi vào nhà bà Đinh Thị Th đã tồn tại từ trước đến nay. Tuy nhiên, theo Công văn số 920/UBND-NC ngày 18/9/2017 của UBND huyện Q thì ... *“Phần diện tích đất tranh chấp phía trước nhà bà Th (Ký hiệu C) có diện tích 57,9 m²; lối đi từ đường bê tông vào nhà bà Th (Ký hiệu B) có diện tích 30,2 m²; lối đi từ đường bê tông vào nhà bà Th (Ký hiệu A) có diện tích 61,3 m²... thuộc thửa đất số 1031, tờ bản đồ số 02, đã được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Thanh X vào ngày 09/12/1997, vào sổ số 00871/QSĐĐ/QP/QS ...”*. Theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật Dân sự 2015 ... *“Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích bất động sản bị vây bọc và thiệt hại ít nhất cho bất động sản có mở lối đi”*.

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy việc đảm bảo lối đi cho gia đình bà Th là cần thiết, chính vì vậy án sơ thẩm đã xem xét thực tế, cũng như sự tự nguyện của ông X, và cho rằng “Việc sử dụng phần lối đi có diện tích 61,3 m² (Ký hiệu A) như hiện nay có ảnh hưởng đến QSD đất của hộ ông X vì phần lối đi nằm sát chân tường nhà ông X nên sẽ ảnh hưởng đến phần móng và việc thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt nhà ông X. Đối với phần lối đi có diện tích 30,2 m² (Ký hiệu B) không ảnh hưởng đến QSD đất của ông X. Đồng thời, tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh X đồng ý mở một lối đi khác vào nhà bà Đinh Thị Th ở cuối thửa đất 1031 có chiều rộng 5m và tự tháo dỡ các công trình, kiến trúc có trên lối đi được mở mà không yêu cầu bồi thường thiệt hại”. Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm đã giao phần lối đi có diện tích 61,3 m² (Ký hiệu A) cho hộ ông X quản lý sử dụng là phù hợp. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về tranh chấp lối đi, giao phần lối đi có diện tích 30,2 m² (Ký hiệu B) cho bà Đinh Thị Th quản lý sử dụng và mở lối đi từ đường bê tông vào nhà bà Đinh Thị Th cho hộ bà Đinh Thị Th quản lý, sử dụng về phía cuối của thửa đất 1031, có chiều rộng 5m, diện tích 62,5 m² (Ký hiệu D).

Như vậy tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết yêu cầu của đương sự theo đơn khởi kiện, đồng thời xét về yêu cầu có lối đi của gia đình bà Th đã được thỏa mãn, như đã phân tích nêu trên, án sơ thẩm giải quyết là đúng pháp luật. Chính vì vậy đơn kháng cáo của bà Th là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm cho rằng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đương sự thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đinh Thị Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Án phí: Đơn kháng cáo bà Đinh Thị Th không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên bà Th thuộc đối tượng được miễn án phí do vậy miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đinh Thị Th.

Vì những nhận định nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Đinh Thị Th. Giữ nguyên quyết định của bản án số 42/2017/DSPT ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 254 Bộ luật dân sự 2015; Điều 203 Luật đất đai 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12,

khoản 1 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th về việc buộc ông Nguyễn Thanh X chấm dứt hành vi lấn chiếm, giao trả lối đi vào nhà bà Th có diện tích $91,5 \text{ m}^2$.

- Giao phần lối đi có diện tích $30,2 \text{ m}^2$ (Ký hiệu B) có tứ cận: Phía đông giáp đất ông Nguyễn Thanh X có độ dài 5,6 m, phía Tây giáp đất được giao cho bà Đinh Thị Th có độ dài 6,39 m, phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Thanh X có độ dài 4,27 m, phía Nam giáp đất ông Nguyễn Hiệp có độ dài 0,63 m và đất bà Đinh Thị Th có độ dài 5,21 m, cho hộ bà Đinh Thị Th quản lý, sử dụng.

- Mở lối đi từ đường bê tông vào nhà bà Đinh Thị Th cho hộ bà Đinh Thị Th quản lý, sử dụng ở phía cuối của thửa đất số 1031, có chiều rộng 5m, diện tích $62,5 \text{ m}^2$ (Ký hiệu D) có tứ cận: phía Đông giáp đất ông Nguyễn Thanh X có độ dài 13,03 m, phía Tây giáp ruộng nước có độ dài 11,97 m, phía Bắc giáp đường bê tông có độ dài 5,51 m, phía Nam giáp đất được giao cho bà Đinh Thị Th có độ dài 5,15 m.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th về việc buộc ông Nguyễn Thanh X trả lại diện tích đất phía trước nhà bà có diện tích $57,9 \text{ m}^2$: Giao diện tích đất tranh chấp $57,9 \text{ m}^2$ (Ký hiệu C) có tứ cận: Phía Đông giáp đất bà Đinh Thị Th có độ dài 6,39 m, phía Tây giáp ruộng nước có độ dài 2,65 m, phía Bắc giáp lối đi và đất ông Nguyễn Thanh X có độ dài 12,7 m, phía Nam giáp đất bà Đinh Thị Th có độ dài 12,9m cho hộ bà Đinh Thị Th quản lý sử dụng.

[3] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th về việc buộc ông Nguyễn Thanh X tháo dỡ các công trình đã xây dựng trên diện tích đất tranh chấp: Buộc ông Nguyễn Thanh X tháo dỡ các công trình đã xây dựng trên diện tích đất có diện tích $30,2 \text{ m}^2$ (Ký hiệu B), diện tích đất $57,9 \text{ m}^2$ (Ký hiệu C) và trên diện tích lối đi mới mở $62,5 \text{ m}^2$ (Ký hiệu D). Bao gồm các công trình sau: 1 hầm vệ sinh có bể tự hoại có diện tích $0,9 \text{ m}^2$, 04 đoạn tường rào xây gạch có độ dài tổng cộng 28,22 m ($3,93\text{m} + 12,14\text{m} + 2,11\text{m} + 10,04\text{m}$).

[4] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Th về việc hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thanh X: Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00871/QSĐĐ/QP/QS của Ủy ban nhân dân huyện Q đã cấp cho hộ ông Nguyễn Thanh X vào ngày 09/12/1997 đối với phần lối đi mới mở có diện tích $62,5 \text{ m}^2$, phần lối đi cũ có diện tích $30,2 \text{ m}^2$, phần đất phía trước nhà bà Đinh Thị Th có diện tích $57,9 \text{ m}^2$, thuộc thửa đất 1031, tờ bản đồ số 02 xã Q1 (nay là xã H) huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Các phần Quyết định của bản án, từ [1] đến [4] có Sơ đồ vị trí đất, kèm theo.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Đinh Thị Th.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo và kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Xuân Thành